

**TRƯỜNG ĐH KHXH&NV**  
**KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: Hán văn cơ bản

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Basic Chinese Characters

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

### 2. Số tín chỉ: 3

3. **Trình độ** (dành cho sinh viên năm thứ 1,2...): Năm thứ I

4. **Phân bố thời gian:** 45 tiết (*1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành*)

- Lý thuyết: 45 tiết

- Thực hành:.....tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: ..... tiết

- Các hoạt động khác: (*bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...*): tiết

- Tự học: 90 tiết

### 5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: ..... không .....

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: cần cù, siêng năng.....

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Phần 1: Những vấn đề cơ bản của chữ Hán, nhằm trình bày về nguồn gốc và diễn biến của văn tự Hán qua các thời kỳ phát triển, cách viết chữ Hán, hệ thống bộ thủ, cách tra các loại tự điển, những đặc điểm tiêu biểu về từ pháp, cú pháp trong Cổ văn.

- Phần 2: Văn bản trích giảng, bao gồm những bài cổ văn Trung Quốc và Việt Nam phù hợp trình độ người học và thời lượng cho phép, được trích tuyển từ những tác phẩm

tiêu biểu như *Thuyết uyển, Hàn Phi tử, Lã Thị xuân thu, Chiến Quốc sách, Liệt tử, Việt điện u linh, Lĩnh Nam chích quái, Áu học Hán tự tân thư...* Những hiện tượng ngữ pháp và cách sử dụng hư từ đều được lồng vào các bài học (độc bản).

### 7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học giúp sinh viên ghi nhận (tra tự âm, tự nghĩa), thể hiện (viết đúng bút thuận) và minh giải những văn bản Hán văn cổ đơn giản, hiểu và sử dụng chính xác từ, ngữ Hán Việt..., từ đó sinh viên có thể tiếp tục tự học hoặc theo học chương trình cao hơn.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: *(có thể tham khảo thang đo các cấp độ của Bloom để sử dụng các động từ/danh từ chỉ khả năng, kỹ năng và thái độ cụ thể)*

Nắm được quy tắc cách viết chữ Hán, nhớ được khoảng 80-100 chữ Hán cơ bản, cách tra tự điển.

Hiểu cách sử dụng một số hư từ thường gặp trong Hán văn.

Vận dụng các từ đã học dịch những cụm từ, những câu đơn giản và có thể giải thích được nghĩa gốc các từ Hán Việt một cách cơ bản.

Sinh viên có thái độ trân quý di sản Hán Nôm của dân tộc, nghiêm túc, tự học và tự học suốt đời.

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p>Nắm được quy tắc cách viết chữ Hán, nhớ được khoảng 100 chữ Hán cơ bản, cách tra tự điển Hán Việt.</p> <p>Hiểu cách sử dụng một số hư từ thường gặp trong Hán văn.</p> <p>Vận dụng các từ đã học dịch những cụm từ, những câu đơn giản và có thể giải thích được nghĩa gốc các từ Hán Việt một cách cơ bản.</p> <p>Sinh viên có thái độ trân quý di sản Hán Nôm của dân tộc, nghiêm túc, tự học và tự học suốt đời.</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Hướng dẫn sinh viên tra tự điển, viết bút thuận</i></p> <p><i>SV tham gia tích cực các hoạt động luyện tập, thực hành tra từ/ tự điển tại lớp và làm bài tập ở nhà.</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)
-----	--	--------------------------	------------------------------	--

				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
<p>Nắm được quy tắc cách viết chữ Hán, nhớ được khoảng 100 chữ Hán cơ bản, cách tra tự điển Hán Việt.</p> <p>Hiểu cách sử dụng một số hư từ thường gặp trong Hán văn.</p> <p>Vận dụng các từ đã học dịch những cụm từ, những câu đơn giản và có thể giải thích được nghĩa gốc các từ Hán Việt một cách cơ bản.</p> <p>Sinh viên có thái độ trân quý di sản Hán Nôm của dân tộc, nghiêm túc, tự học và tự học suốt đời.</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Hướng dẫn sinh viên tra tự điển, viết bút thuận</i></p> <p><i>SV tham gia tích cực các hoạt động luyện tập, thực hành tra từ/ tự điển tại lớp và làm bài tập ở nhà.</i></p>	<p><i>Kỹ năng viết chữ Hán, tra tự điển</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Khả năng vận dụng các từ ngữ đã học trong việc dịch thuật các cụm từ, các câu đơn giản.</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>		K2,3	KN1	TĐ 1,2,4

### 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Giáo trình chính: Nguyễn Tri Tài (2002), *Giáo trình tiếng Hán, tập I: cơ sở*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

- 1/ Trần Văn Chánh (hoặc Thiều Chửu), *Tự điển Hán Việt* (các lần xuất bản).
  - 2/ Đặng Đức Siêu (1984), *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm, tập I* (trong bộ *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm*, 4 tập, do Lê Trí Viễn chủ biên), Nxb. Giáo dục.
  - 3/ Trần Trọng San (1991), *Hán văn*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
  - 4/ Lưu Khôn (1991), *Tự học chữ Hán*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
  - 5/ Nguyễn Khuê (1995), *Tự học Hán văn*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
  - 6/ Trần Văn Chánh (2002), *Từ điển hư từ Hán ngữ cổ đại và hiện đại*, Nxb. Trẻ.
  - 7/ Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh (2002), *Toàn thư tự học Chữ Hán*, Nxb. Trẻ, TP. HCM.
  - 8/ Võ Như Nguyễn, Nguyễn Hồng Giao (2004), *Hán văn giáo khoa thư*, Nxb. Đà Nẵng.
  - 9/ Trần Văn Chánh (2005), *Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại*, Nxb. Trẻ, TP. HCM.
- Trang Web/CDs tham khảo:

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Tham gia tích cực các hoạt động trong lớp và ở nhà</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ</li> </ul>	10 %	Điểm giữa kỳ	30%
		30%		
		60 %		
		<b>100%</b>		
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	<b>100%</b>	Điểm cuối kỳ	70%
				<b>100%</b> <b>(10/10)</b>

**Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10**

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)

<5 điểm: không đạt

5-6 điểm: trung bình

6-<8 điểm: khá

8 - <9 điểm: giỏi

>9 điểm: xuất sắc

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)

- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

**11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên****11.1. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định

- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp, ...

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...

- Sử dụng công nghệ/phần mềm/thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.

**11.2. Quy định về thi cử, học vụ**

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Trường hợp chép bài của người khác sẽ bị huỷ bài

- .....

**11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)**

- .....

**12. Nội dung chi tiết môn học: (viết chi tiết tên chương, tiết, mục...)**

## - Phần I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỮ HÁN (8 tiết)

- 1.1. Nguồn gốc, diễn biến của văn tự Hán (về hình thể)
- 1.2. Cấu tạo của chữ Hán (theo Lục thư).
- 1.3. Cách viết chữ Hán (quy luật bút thuận, hình thức cân đối của chữ Hán thể hiện trong một ô vuông...).
- 1.4. Bộ, bộ thủ (định nghĩa, biến thể, vị trí, ý nghĩa của bộ thủ...).
- 1.5. Cách tra tự điển các loại (theo bộ, theo số nét, theo lối *tứ giác*...).
- 1.6. Những đặc điểm nổi bật về cấu tạo từ (từ pháp) và câu (cú pháp) trong Hán văn cổ.

## - Phần II: VĂN BẢN (37 tiết)

Bài 1: *Thượng sơn* (Hồ Chí Minh).

Bài 2: *Thăng Long thành* (Lĩnh Nam chích quái)

Bài 3: *Trung Nữ Vương* (Áu học Hán tự tân thư)

Bài 4: *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt?)

Bài 5: *Hung Đạo Đại Vương* (Việt điện u linh)

Bài 6: *Nguyễn Trãi* (Áu học Hán tự tân thư)

Bài đọc thêm: *Kiều tương đông tì* (Thuyết uyển)

Bài 7: *Thủ châu đãi thổ* (Hàn Phi tử)

Bài đọc thêm: - *Nhương kê giả* (Mạnh tử)

- *Khắc chu câu kiếm* (Lã thị Xuân thu)

**13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:**

Buổi	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc
1	5	PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỮ HÁN 1.1. Nguồn gốc của chữ Hán 1.2. Diễn biến của chữ Hán qua các thời kỳ phát triển. 1.3. Cấu tạo của chữ Hán (theo Lục thư)	- GV thuyết trình - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	Đọc các tài liệu: + <i>Giáo trình Tiếng Hán tập I: Cơ sở - Phần I</i> + <i>Cơ sở ngữ văn Hán Nôm tập I- Phần I: Từ chữ nghĩa đến văn bản.</i> + <i>Toàn thư tự học chữ Hán- Phần mở đầu: Những vấn đề căn bản</i>
2	5	1.4. Hình thể của chữ Hán qua các giai đoạn phát triển. 1.5. Cách ghi nhận - Cách thể hiện. 1.6. Bộ, bộ thủ của chữ Hán. 1.7. Cách tra tự điển chữ Hán các loại.	- GV thuyết trình - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV - SV thực hành tra tự điển	

3	5	PHẦN 2: VĂN BẢN <i>Thượng sơn</i> - Ngữ pháp: Cách dùng chữ 上, 此	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	Suốt trong quá trình học <b>Văn bản</b> trích giảng, SV cần thiết phải thực hiện các yêu cầu sau:  + Tập tra tự điển Hán-Việt những chữ có trong từ vựng bài mới.  + Tra <i>Từ điển hư từ</i> để tìm hiểu thêm cách dùng các hư từ có trong hệ thống văn bản trích giảng.  + Đọc các sách tham khảo đã được giới thiệu, chú ý hơn các nội dung nói về hư từ và ngữ pháp Hán cổ.
4	5	<i>Thăng Long thành</i> - Ngữ pháp: Cách dùng chữ 之, 焉, 都	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	+ Thực hiện bài tập ở nhà: - <i>Kiều tương đông ti</i> - <i>Nhung kê giả</i> - <i>Khắc chu cầu kiếm</i>
5	5	<i>Trung Nữ Vương</i> - Ngữ pháp: Phân biệt <i>tự</i> và <i>từ</i> . Cách dùng chữ 其	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	
6	5	<i>Nam Quốc sơn hà</i> - Ngữ pháp: Cách dùng chữ 何 – Phân biệt ngữ và cú. <i>Hưng Đạo Đại Vương</i> , từ vựng	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	
7	5	<i>Hưng Đạo Đại Vương</i> (tiếp theo) - Ngữ pháp: Câu có chủ ngữ ẩn - Câu tỉnh lược động từ - Cách dùng chữ 之, giới từ 為 (vi)	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	
8	5	<i>Nguyễn Trãi</i> - Ngữ pháp: Từ loại Hán cổ - Cách dùng giới từ 以 – Câu bị động. Trợ từ ngữ khí 為 và kết cấu 何 乃... 為? - Ngữ pháp: Cách dùng chữ 故, 可. Tính hoạt dụng của từ loại.	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	
9	5	<i>Thủ châu đãi thố</i> - Ngữ pháp: Các thành phần của câu. Câu bị động. Đại từ 者 trong kết cấu 有...者	- GV thuyết trình - SV thảo luận trong nhóm - SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của GV	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2014

**Trưởng Khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người biên soạn**

PGS.TS. LÊ GIANG      TS. LÊ QUANG TRƯỜNG      TS. NGUYỄN NGỌC QUẬN

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)